

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **I. Giới thiệu về gói thầu:**

##### **1. Phạm vi công việc của gói thầu:**

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình
- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đồng Sơn - Nam Thái (Đoạn từ ĐT490C đến đường Thái Hải)
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định (Nay là UBND tỉnh Ninh Bình)
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Nam Định (Nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 tỉnh Ninh Bình)
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV
- Loại hợp đồng: Điều chỉnh đơn giá (Điều chỉnh bằng công thức điều chỉnh trên cơ sở áp dụng chỉ số giá; Trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm toán, quản lý nhà nước kiểm tra có sự cắt giảm dự toán công trình thì giá trị hợp đồng sẽ phải cắt giảm tương ứng).

*Căn cứ Văn bản số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc ủy quyền báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch ĐTC năm 2025 và dự kiến kế hoạch ĐTC năm 2026 và Văn bản số 790/UBND-VP4 ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 9886/VPCP-KTTH của Văn Phòng Chính phủ, về việc thực hiện giải pháp tiết kiệm 5% khi chỉ định thầu, đấu thầu dự án; Đề nghị các nhà thầu nghiên cứu nội dung văn bản trên và khuyến khích cắt giảm, tiết kiệm chi phí thực hiện gói thầu trong quá trình tham dự thầu.*

*(Văn bản số 9886/VPCP-KTTH và văn bản số 790/UBND-VP4 được đính kèm trong HSMT)*

- Địa điểm xây dựng: Xã Nam Đồng, tỉnh Ninh Bình.
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.
- Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đồng Sơn - Nam Thái (Đoạn từ ĐT490C đến đường Thái Hải) đáp

ứng nhu cầu đi lại của người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Mục đích lựa chọn nhà thầu:

+ Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu theo quy định của pháp luật.

+ Nhà thầu được lựa chọn phải có uy tín trong việc thực hiện hợp đồng, có năng lực tài chính khả thi, đáp ứng vô điều kiện trong trường hợp ứng vốn trước để thực hiện dự án, đảm bảo thi công theo đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của nhà nước.

- Phạm vi công việc của gói thầu:

Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện công việc theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt, tuân thủ quy định của Luật Xây dựng, quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng hiện hành của pháp luật.

## **2. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng:**

### **2.1. Quy mô đầu tư:**

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường với chiều dài khoảng 2,0km theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng (có chôn trước một số vị trí) và xây dựng các công trình trên tuyến.

### **2.2. Phương án thiết kế:**

#### **2.2.1. Hướng tuyến và bình đồ:**

Hướng tuyến cơ bản bám theo đường cũ, tận dụng tối đa phần nền mặt đường đã có. Nấn chỉnh cục bộ hướng tuyến tại các vị trí có bán kính cong nhỏ, tuyến cong gấp, nguy hiểm và khu vực đông dân cư theo quy mô cấp đường, đảm bảo giao thông êm thuận, an toàn, phù hợp với hiện trạng, giảm thiểu GPMB.

#### **2.2.2. Trắc dọc:**

Trắc dọc tuyến được thiết kế căn cứ trên cơ sở kết quả đánh giá nền mặt đường cũ, chiều dày kết cấu các lớp kết cấu áo đường và cao độ các điểm khống chế trên tuyến như: Điểm đầu, điểm cuối các đoạn tuyến, cao độ đường ngang, cầu cống trên tuyến và cốt cao độ khu dân cư, nhà dân; phù hợp với mực nước thường xuyên dọc tuyến...

#### **2.2.3. Trắc ngang:**

Tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng có  $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$ ;  $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m}$ ; Dốc ngang mặt đường  $i = 2\%$ , dốc lề đường  $i = 4\%$ .

#### **2.2.4. Thiết kế nền đường:**

- Nền đường đắp bằng cát đen đầm chặt  $K \geq 0,95$ , bao ngoài bằng đất đầm chặt. Trước khi đắp đất nền đường đào bỏ lớp đất không thích hợp và đánh cấp theo quy định.

- Đối với phần nền đường mở rộng và đào xử lý mặt đường cũ: Đào xử lý sau đó đắp trả bằng kết cấu gồm lớp cát đen đầm chặt  $K \geq 0,95$  dày 30cm, lớp cát đen đầm chặt  $K \geq 0,98$  dày 30cm và lớp đá thải (đá lẫn đất) dày 20cm đầm lèn chặt dưới đáy áo đường.

- Các đoạn tuyến cắt qua hoặc chiếm dụng phạm vi nương: Thiết kế lấn nương hoàn trả đảm bảo tưới tiêu phục vụ nông nghiệp. Cao độ đáy nương, chiều rộng đáy nương thiết kế phù hợp với cao độ, chiều rộng nương hiện trạng, yêu cầu của đơn vị quản lý và nhu cầu tiêu thoát nước...

#### **2.2.5. Thiết kế mặt đường:**

- Mặt đường bê tông nhựa chặt 16 dày 7cm;

- Tưới thấm bảm, hàm lượng 1,0kg/m<sup>2</sup>;

- Lớp CPĐD loại I lớp trên dày 15cm;

- Lớp CPĐD loại II lớp dưới dày 25cm.

#### **2.2.6. Thiết kế nút giao, đường giao:**

- Nút giao: Thiết kế các giao cắt trên tuyến, các đường giao, vuốt ngõ ngang: Thiết kế dạng giao bằng, bán kính các nhánh rẽ được thiết kế phù hợp quy mô tiêu chuẩn cấp đường và phù hợp với điều kiện địa hình phạm vi nút giao đảm bảo vuốt nổi êm thuận bằng kết cấu phù hợp với hiện trạng.

#### **2.2.7. Hệ thống thoát nước:**

- Hệ thống thoát nước dọc: Xây dựng hệ thống rãnh dọc thoát nước mặt đường các đoạn qua khu vực dân cư.

- Hệ thống thoát nước ngang: Thiết kế mới và cải tạo hệ thống thoát nước ngang trên tuyến phù hợp với quy mô nền mặt đường và yêu cầu của đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi và địa phương. Dự kiến thiết kế gồm 11 công, trong đó có

03 cống tròn D600; 05 cống hộp B=1,0m; 02 cống thủy lợi B=3,0m; 01 cống thủy lợi B=1,5m.

### **2.2.8. Thiết kế kè mái taluy bảo vệ nền đường:**

Thiết kế hoàn trả kè mái taluy đoạn từ Km1+740,95 đến Km1+970,2 đảm bảo ổn định nền đường. Kết cấu kè mái bằng đá hộc xây VXM M100 dày 30cm, chân khay bằng đá hộc xây VXM M100. Gia cố móng chân khay bằng cọc tre D6-8(cm), dài L=2,5m.

### **2.2.9. Hệ thống an toàn giao thông:**

Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông (biển báo hiệu, cọc tiêu, tôn hộ lan, vạch sơn kẻ đường...) theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

**2.2.10. Tháo dỡ, di chuyển, đền bù các đoạn tuyến đường dây 0,4kV để GPMB đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của dự án và đảm bảo hành lang lưới điện theo quy định hiện hành:**

- + Tháo dỡ các đoạn tuyến đường dây 0,4kV.
- + Xây dựng đền bù, cải tạo mới các đoạn tuyến đường dây 0,4kV.

*(Chi tiết tại bản vẽ thiết kế đính kèm)*

### **3. Thời hạn hoàn thành:**

Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành gói thầu tối đa là 700 ngày.

## **II. Các yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật:**

### **1. Các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình:**

Tuân thủ theo đúng chỉ dẫn của thiết kế, các tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu hiện hành theo quy định của pháp luật.

Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng bao gồm:

- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- TCVN 9401:2024 - Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình.
- Quyết định 08/2008/QĐ-BTNMT - Quy phạm thành lập bản đồ địa hình từ 1/200 - 1/10000.

- Thông tư 68/2015/TT-BTNMT - Quy phạm kỹ thuật đo đạc trực tiếp địa hình phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 - 1/5000.
- TCVN 9437:2012 - Khoan thăm dò địa chất công trình.
- TCCS 41:2022/TCĐBVN - Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô trên đất yếu. Kèm theo Quyết định số 1365/QĐ-TCĐBVN sửa đổi TCCS 41:2022
- TCCS 31:2020/TCĐBVN - Đường ô tô - tiêu chuẩn khảo sát.
- QCVN 02:2022/BXD - Qui chuẩn quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
- TCVN 4054:2005 - Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế.
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm, các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế
- TCVN 9844:2013 - Yêu cầu thiết kế, thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên nền đất yếu.
- TCCS 41:2022/TCĐBVN - Tiêu chuẩn khảo sát thiết kế nền đường ô tô trên đất yếu. Kèm theo Quyết định số 1365/QĐ-TCĐBVN sửa đổi TCCS 41:2022
- TCCS 34:2020/TCĐBVN - Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế
- TCVN 11823:2017 - Tiêu chuẩn thiết kế cầu.
- TCVN 10304:2025 - Thiết kế móng cọc.
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông và BTCT lắp ghép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- QCVN 41:2024/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- TCVN 4447:2012 - Công tác đất - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4506-2012 - Nước cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 7887:2018 - Màn phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ.
- TCVN 8791:2018 - Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 13567-1:2022 - Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8828-2011 - Bê tông - Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên.

- TCVN 8859:2023 - Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8864-2011 - Mặt đường ô tô - Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m.
- TCVN 9113:2012 - Ống BTCT thoát nước.
- TCVN 9115:2019 - Kết cấu bê tông và BTCT lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9116:2012 - Cống hộp BTCT.
- TCVN 9436:2012 - Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu.
- TCCS 38:2020/TCĐBVN - Sơn tín hiệu giao thông, xóa vạch kẻ đường - Thi công và nghiệm thu
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng khác có liên quan.

## **2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:**

a. Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

Lập và thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng công trình của nhà thầu.

b. Trình chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan chấp thuận các nội dung sau:

- Phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có đầy đủ nhân sự, máy móc thiết bị và các danh mục, chỉ tiêu thí nghiệm đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng của công trình;
- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;
- Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình;
- Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
- Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng

- c. Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.
- d. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm, chế tạo, sản xuất vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và quy định của hợp đồng xây dựng.
- e. Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.
- f. Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được lập theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.
- g. Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình đối với công việc xây dựng do nhà thầu phụ thực hiện trong trường hợp là nhà thầu chính.
- h. Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).
- i. Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.
- j. Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.
- k. Yêu cầu chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan thực hiện nghiệm thu công việc chuyên bước thi công, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
- l. Báo cáo chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất của chủ đầu tư.
- m. Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

### **3. Yêu cầu về vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình:**

Căn cứ vào hồ sơ thiết kế nhà thầu phải lập bảng kê chi tiết trong đó phải nêu rõ tên, mã hiệu (nếu có), nhà sản xuất, nhà cung cấp, thông số kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật... của các loại vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình, kèm theo là các tài liệu chứng minh chất lượng đảm bảo theo đúng hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các tiêu chuẩn hiện hành để tham dự thầu. Tên, nhãn hiệu, nhà sản xuất của sản phẩm, hàng hóa (nếu có) nêu trong E-HSMT chỉ mang tính chất tham khảo.

Nhà thầu được phép đề xuất một hoặc nhiều nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất đối với mỗi chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị để chào thầu, tuy nhiên nhà thầu phải chỉ rõ trong E-HSMT sẽ ưu tiên sử dụng (một trong số) nguồn gốc xuất xứ, nhà sản

xuất nào đối với mỗi chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị chào thầu. Trường hợp nhà thầu không chỉ rõ thì sẽ được coi là chào không rõ ràng nguồn gốc xuất xứ.

Đối với các loại vật tư/vật liệu chính (như cọc tre, cát vàng, cát đen, đá thải, đá dăm các loại, cấp phối đá dăm, đá hộc, xi măng, gạch bê tông, thép các loại, ống cống đúc sẵn, dây cáp điện, cột điện ly tâm) nếu nhà thầu chào thiếu hoặc không rõ ràng nguồn gốc xuất xứ thì nhà thầu sẽ bị coi là không đáp ứng biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng, lắp đặt cho công trình.

#### **4. Yêu cầu về trình tự, giải pháp kỹ thuật thi công, lắp đặt:**

a. Trình tự thi công toàn bộ các hạng mục công trình phù hợp với tiến độ đề xuất của nhà thầu và tuân thủ theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về xây dựng.

b. Nhà thầu phải thuyết minh trong E-HSDT giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công cho từng hạng mục công trình thuộc gói thầu (đường giao thông, nút giao, đường giao, cống hộp, cống tròn, di chuyển đường điện 0,4kV). Giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công cho từng hạng mục công trình phải bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau:

- Kế hoạch thi công;
- Các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu được áp dụng;
- Phương pháp, công nghệ, trình tự các bước thi công;
- Bản vẽ biện pháp thi công;
- Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công;
- Qui trình, thủ tục và điều kiện nghiệm thu công trình/hạng mục công trình;

#### **5. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:**

- Nhà thầu tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công nhân công trường về ý thức phòng chống cháy nổ trong quá trình làm việc tại công trường.

- Nhà thầu phải tập kết vật tư, vật liệu và các trang thiết bị, các vật dễ cháy nổ cách xa các nguồn gây cháy như bếp, nguồn điện.

- Nhà thầu phải bố trí các trang thiết bị và phương tiện cứu hỏa tại công trường, sẵn sàng đối phó khi có hỏa hoạn xảy ra như bể nước, bể cát, bình cứu hỏa...

- Trong hồ sơ dự thầu, Nhà thầu cần nêu rõ công tác tổ chức phòng chống cháy, nổ tại công trường, liệt kê các trang thiết bị và phương tiện cứu hoả sẽ bố trí tại hiện trường, phải xác định các nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra và nêu rõ:

- + Các giải pháp phòng ngừa nguy cơ cháy nổ.
- + Các giải pháp chữa cháy và khắc phục sự cố.
- + Tổ chức bộ máy quản lý PCCC tại hiện trường.

### **6. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:**

a. Nhà thầu nghiêm túc thực hiện các yêu cầu trong Kế hoạch bảo vệ môi trường của công trình đã được đăng ký cấp có thẩm quyền và các quy định hiện hành của Nhà nước và địa phương về các nội dung sau:

- Bảo vệ môi trường về tiếng ồn đối với các khu vực thi công đông dân cư.
- Độ rung, chấn động gây ra do các thiết bị thi công.
- Ô nhiễm không khí do khói, bụi đất, các khí độc thải ra trong quá trình thi công.
- Ô nhiễm nguồn nước.
- Xử lý chất thải rắn không có khả năng phân huỷ.
- Xử lý chất thải lỏng.
- Các điều kiện về vệ sinh trong sinh hoạt của công trường.

b. Nhà thầu thực hiện các yêu cầu cụ thể sau để đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường:

- Phổ biến và giáo dục cán bộ, công nhân viên về ý thức giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường.
- Có biện pháp thi công hợp lý để hạn chế tiếng ồn, rung động, ô nhiễm khói bụi đối với các khu vực dân cư nói chung và đối với công trường nói riêng.
  - Tập kết vật liệu gọn gàng. Không đổ vật liệu, chất thải, đất đào bừa bãi làm ô nhiễm nguồn nước trong khu vực. Đặc biệt là các vật tư, vật liệu độc hại như dầu, nhớt, nhựa đường, bê tông nhựa.
  - Nhà thầu tổ chức việc vận chuyển các loại vật liệu bằng ô tô vào những thời điểm hợp lý, xe có phủ bạt và thường xuyên tưới nước, quét dọn đất cát trên đường vận chuyển để giảm thiểu khói bụi.
  - Thường xuyên tổ chức dọn vệ sinh tại công trường.

- Bố trí khu vực sinh hoạt cho công trường riêng biệt và hợp lý, tránh bố trí đầu gió để không làm ảnh hưởng đến vệ sinh chung.

- Chịu trách nhiệm về những hậu quả xấu do mình gây ra. Nhà thầu phải tự lo bãi đổ thải và có trách nhiệm đảm bảo vệ sinh môi trường khu vực bãi đổ thải theo các quy định hiện hành. Nhà thầu phải vận chuyển và xử lý chất thải rắn, bùn xây dựng tại khu vực bãi đổ thải.

### **7. Yêu cầu về an toàn lao động:**

a. Nhà thầu phải có phương án tổ chức và các biện pháp cụ thể sẽ áp dụng để đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công công trình bao gồm các nội dung:

- Tổ chức công tác đảm bảo an toàn lao động chung cho toàn công trường.

- Đảm bảo an toàn lao động cho người và phương tiện trực tiếp tham gia thi công.

- Đảm bảo an toàn lao động cho người thứ ba.

- Các vị trí nguy hiểm, có thể xảy ra tai nạn, Nhà thầu phải bố trí biển thông báo, quây rào, hoặc hệ giáo che chắn.

b. Cán bộ, công nhân làm việc trong công trường phải thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn lao động, có đầy đủ các thiết bị bảo hộ lao động như găng tay, quần áo, ủng, mũ bảo hộ, dây an toàn và các thiết bị cần thiết khác.

c. Nhà thầu phải có tính toán về an toàn về biện pháp tổ chức thi công chi iết và các kết cấu phụ trợ, các thiết bị chống đỡ, neo giữ... phục vụ thi công. Khi thấy cần thiết, Giám sát được quyền yêu cầu Nhà thầu chứng minh về tính an toàn của biện pháp tổ chức thi công của mình bằng các tính toán cụ thể.

d. Nhà thầu phải mua bảo hiểm lao động và bảo hiểm y tế cho toàn bộ nhân sự tham gia thi công.

e. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và Chủ đầu tư nếu không nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về an toàn lao động, để xảy ra các tai nạn về người.

### **8. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:**

- Huy động nhân lực và thiết bị thi công phải đúng với biện pháp thi công và tiến độ đề xuất.

- Nhân lực và thiết bị phục vụ thi công phải do nhà thầu quản lý và điều hành. Nhân lực của nhà thầu phải đúng danh sách gửi cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan.

- Nhân lực tham gia thi công trực tiếp phải được đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

- Thiết bị, máy móc phải được trình và kiểm tra chất lượng trước khi nhà thầu sử dụng tại công trường.
- Đối với nhà thầu Liên danh, từng thành viên Liên danh phải đáp ứng nhân sự chủ chốt và máy móc thiết bị cho phần công việc do mình đảm nhận theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, chủ đầu tư khuyến khích từng thành viên Liên danh có đề xuất riêng (nhân sự, máy móc thiết bị phù hợp với phần công việc do mình đảm nhận) trong hồ sơ dự thầu để chủ động trong việc thi công xây dựng kể cả trường hợp hồ sơ mời thầu không có yêu cầu.

### **9. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:**

Công tác tổ chức thi công của Nhà thầu tuân theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam: TCVN 4055:2012 - Tổ chức thi công.

Căn cứ phương án tổ chức thi công đã được lập trong hồ sơ dự thầu, sau khi khảo sát điều tra điều kiện thực tế, Nhà thầu cần hoàn chỉnh lại, cụ thể hoá phương án tổ chức thi công cho phù hợp để báo cáo Chủ đầu tư thông qua trước khi triển khai. Phương án tổ chức thi công điều chỉnh lại không được làm tăng giá trị hợp đồng và phải tôn trọng kết quả đấu thầu cũng như những nguyên tắc của Hồ sơ mời thầu. Trong phương án tổ chức thi công tổng thể Nhà thầu phải nêu rõ các nội dung:

#### **a. Công tác chuẩn bị mặt bằng thi công:**

Mặt bằng thi công bao gồm toàn bộ phạm vi mặt bằng của gói thầu bao gồm phạm vi diện tích sử dụng thi công và bố trí các công trình phục vụ công tác thi công.

Ngay sau khi ký kết hợp đồng, Nhà thầu phải tiến hành công tác chuẩn bị mặt bằng thi công. Nhà thầu phải thỏa thuận với chính quyền, nhân dân địa phương về việc thuê, mượn đất để bố trí mặt bằng (nếu có), hợp đồng cung cấp điện, nước phục vụ sinh hoạt, thi công và đăng ký tạm trú tạm vắng cho cán bộ, công nhân công trường. Sau khi hoàn thành công trình hoặc hạng mục, Nhà thầu có trách nhiệm dỡ bỏ các công trình phụ tạm đã xây dựng để trả lại hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mặt bằng đã thuê, mượn theo các giao kèo và tránh các khiếu kiện nếu có.

Việc bố trí mặt bằng công trường phải đảm bảo hợp lý, khả thi cho việc thi công tất cả các hạng mục của công trình.

#### **b. Yêu cầu về biện pháp thi công của các hạng mục:**

Căn cứ hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, thực địa công trình đã được bàn giao, biện pháp thi công tổng thể được Chủ đầu tư phê duyệt; nhân lực, thiết bị và vật liệu hiện có, từng tháng hoặc từng giai đoạn, Nhà thầu lập biện pháp tổ chức thi công chi tiết của từng hạng mục công việc trình Giám sát của Chủ đầu tư thông qua trước khi thi công. Trong biện pháp tổ chức thi công chi tiết của Nhà thầu gồm các nội dung:

- Khối lượng công việc phải thực hiện.

- Lượng vật tư, vật liệu cần sử dụng.
- Nhân lực và thiết bị cần phải bố trí.
- Trình tự thực hiện các công việc xây dựng trong hạng mục.
- Yêu cầu kỹ thuật khi thi công các công việc xây dựng.
- Biểu tiến độ chi tiết và khối lượng hoàn thành theo thời gian.

#### **10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:**

- Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu phải được trình bày, thuyết minh ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan biết trước khi thi công xây dựng.

- Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

b) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, được sử dụng vào công trình.
- Kiểm soát và đảm bảo chất lượng, đảm bảo an toàn công tác thi công xây dựng.
- Hình thức giám sát, quản lý chất lượng nội bộ và tổ chức nghiệm thu nội bộ.
- Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng; quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế.

c) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng; nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và các bên có liên quan.

#### **11. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu:**

a. Nhật ký thi công và thông báo thi công:

Trong suốt quá trình thi công, Nhà thầu có trách nhiệm ghi đầy đủ các nội dung của quá trình thi công theo từng ngày về thời tiết, nhân lực và thiết bị huy động, công việc thực hiện trong ngày và các nội dung khác nếu có. Giám sát có trách nhiệm kiểm tra

tính chính xác về nội dung nhật ký thi công do Nhà thầu ghi và ký xác nhận vào sổ nhật ký thi công theo ngày. Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản sổ nhật ký công trình làm tài liệu lập hồ sơ hoàn công. Nếu đánh mất, Nhà thầu chịu phạt trách nhiệm. Hình thức và mức độ phạt sẽ được Chủ đầu tư quy định rõ trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

b. Yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất:

- Báo cáo định kỳ: Nhà thầu phối hợp với Giám sát thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tiến độ, chất lượng và khối lượng cùng với các vấn đề tồn tại, phát sinh trong quá trình thi công. Thời gian báo cáo, nội dung và mẫu báo cáo định kỳ sẽ do Chủ đầu tư quy định phụ thuộc vào từng giai đoạn thi công và và tính cấp bách của công tác thi công.

- Báo cáo đột xuất: Trong quá trình thi công thực tế, khi gặp phải các sự không lường trước như thực địa không đúng với khảo sát, biện pháp thiết kế không phù hợp với thực địa... hoặc có sự cố công trình nằm ngoài thẩm quyền giải quyết của Giám sát và Nhà thầu thì Nhà thầu phải phối hợp với Giám sát báo cáo ngay cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư cử người và mời các bên liên quan xem xét, giải quyết. Hình thức báo cáo có thể bằng văn bản hoặc điện thoại (sau đó phải có báo cáo bằng văn bản kèm theo). Nhà thầu phải đảm bảo thời điểm Chủ đầu tư nhận được thông tin về sự việc không chậm quá 24h từ khi phát hiện ra sự việc.

c. Yêu cầu về hồ sơ hoàn công:

- Công tác lập hồ sơ hoàn công công trình thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước; Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công về phần các tài liệu trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và các tài liệu liên quan đến thiết kế, tài liệu làm cơ sở để Nhà thầu triển khai thi công. Nhà thầu chịu trách nhiệm lập hồ sơ hoàn công phần các tài liệu liên quan trực tiếp đến quá trình thi công và bản vẽ hoàn công công trình. Giám sát có trách nhiệm phối hợp với Nhà thầu trong suốt quá trình lập hồ sơ hoàn công.

d. Yêu cầu về các cuộc họp:

d.1. Họp hoàn thiện hợp đồng:

- Sau khi Nhà thầu nhận được thông báo trúng thầu của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư sẽ tổ chức cuộc họp hoàn thiện hợp đồng;
- Nội dung chủ yếu của cuộc họp là tiến hành thống nhất các điều khoản cụ thể của hợp đồng.

d.2. Họp thông qua phương án tổ chức thi công chi tiết;

d.3. Họp giao ban theo định kỳ hoặc đột xuất:

- Tại cuộc họp này, Giám sát, Nhà thầu phải chuẩn bị các báo cáo về tiến độ, chất lượng, nghiệm thu thanh toán, phối hợp công việc và các đề xuất thuộc phạm vi giải quyết của Chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư sẽ kết luận và thực hiện thông báo để đảm bảo về tiến độ, chất lượng và giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi xử

lý của Chủ đầu tư.

- Thời gian hợp định kỳ tùy theo yêu cầu tiến độ của gói thầu và do Chủ đầu tư quyết định, Giám sát và Nhà thầu căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ đầu tư thực hiện.

- Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ mời cuộc họp đột xuất bằng hình thức gọi điện thoại hoặc fax giấy mời đến các bên liên quan khi cần kiểm điểm tiến độ của Nhà thầu, khi có các chế độ chính sách thay đổi cần thông báo với Nhà thầu hoặc mời họp theo đề xuất của Nhà thầu để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thi công. Các bên phải ngay lập tức thực hiện nội dung mời họp và đảm bảo dự họp đầy đủ để cuộc họp đạt kết quả.

#### **IV. Các bản vẽ:**

Bản vẽ và các tài liệu liên quan được scan gửi kèm cùng E-HSMT